

KINH HIỂN NGU

QUYỂN 13

Phẩm 60: NĂM TRĂM CHIM NHẬN NGHE PHẬT PHÁP ĐƯỢC SINH CỐI TRỜI

Tôi nghe như thế này:

Một thuở nọ, Đức Phật ở nước Ba-la-nại. Bấy giờ Thế Tôn ở trong đầm rừng, vì trời người bốn bộ chúng diễn thuyết Diệu pháp. Lúc đó, ở trên không trung có một bầy nhận năm trăm con nghe âm thanh của Đức Phật, tâm rất ham thích, chúng bay vòng vòng muốn đáp xuống chỗ Thế Tôn thì có mấy người săn giăng bầy lưới bắt trọn bầy chim nhận giết ăn hết. Thần thức bầy chim được sinh lên cõi trời Đao-lợi, từ đầu gối cha mẹ sinh ra đột nhiên và lớn nhanh như đứa nhỏ tám tuổi, thân thể đoan nghiêm, dung mạo không thể sánh, quang minh trong sáng như núi vàng. Họ tự nghĩ: “Chúng ta do nhân gì mà sinh trong cõi trời này?” Tâm của các vị trời thông suốt có tức mạng thông nên biết được duyên kiếp trước do nghe pháp âm được phước báo sinh cõi trời. Muốn báo ân ấy, họ cùng nhau dùng hương hoa trời bay xuống Diêm-phù-đề, đến nước Ba-la-nại, chỗ Thế Tôn ngự, ánh sáng các vị trời chói lợi cũng như rừng cây báu, đồng thời cúi mình đảnh lễ dưới chân Phật chấp tay bạch:

–Chúng con nhờ âm thanh thuyết pháp của Thế Tôn mà được sinh nơi tốt đẹp, cúi mong Thế Tôn thương xót chỉ bày đạo lý thiết yếu.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bèn vì họ rộng thuyết pháp Tứ diệu đế. Nghe xong các vị trời đắc quả Tu-đà-hoàn rồi bay trở về trời, họ không bị đọa tam đồ, tùy duyên bảy lần sinh được dứt các lậu.

Bấy giờ, ngài A-nan bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, hôm qua có các vị trời ánh sáng chói lợi kính lễ Thế Tôn, không biết duyên gì, mong Thế Tôn chỉ bày.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, hãy khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì ông mà nói. Hôm qua Ta ở trong đầm rừng vì chư Thiên bốn bộ chúng diễn bày Diệu pháp thì có năm trăm chim nhận kính mến tiếng pháp, tâm sinh vui mừng cùng nhau bay tới muốn đến chỗ Ta ngự thì bị mắc bầy lưới của thợ săn họ bắt giết ăn hết. Nhân khởi lòng lành, thần thức bầy chim nhận sinh lên cõi trời Đao-lợi, tự biết tức mạng, nên đến đây báo ân.

Khi đó ngài A-nan nghe Đức Phật nói thế vui mừng khen chưa từng có mà nói:

–Như Lai ra đời thật là kỳ diệu, mưa pháp thấm nhuần ai cũng được nhờ ân, cho đến loài chim muông nghe pháp cũng được phước báo, huống là người ta tín tâm thọ trì, tính xét quả báo còn vượt nhiều hơn nó gấp trăm ngàn vạn lần, không thể sánh bằng.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, lành thay! Lành thay! Như lời ông nói, Như Lai ra đời đưa pháp cam lộ thấm nhuần quần sinh được lợi ích rất nhiều. Vì thế phải nên nhất tâm tin kính Phật pháp.

Bấy giờ ngài A-nan và cả chúng hội nghe Đức Phật nói xong vui vẻ đảnh lễ phụng

hành.

M

Phẩm 61: SỰ TỬ KIÊN THỆ

Tôi nghe như thế này:

Một lúc nọ Đức Phật ở thành Vương xá, trong núi Kỳ-xà-quật. Khi ấy Đề-bà-đạt-đa thường ôm lòng ác muốn hại Thế Tôn, ông tự xưng là Phật, dạy thái tử A-xà-thế hại vua cha rồi lên ngôi vua để có Phật mới vua mới trị vì thiên hạ, như vậy chẳng phải sướng sao? Vương tử tin dùng, bèn giết cha mình tự lên làm vua, lúc đó người đời đều ôm lòng ác đối với các Tỳ-kheo ghét không muốn ngó.

Bấy giờ chư Tỳ-kheo vào thành khất thực, nhân dân phần nọ đều không cúng thí, ôm bát không mà về. Trở về trong núi bạch Thế Tôn:

–Đề-bà-đạt-đa làm việc bất thiện khiến dân chúng đều sinh khởi lòng ác, hưởng các Sa-môn, sinh khởi lòng ác; họ hưởng chư Bích-chi-phật, A-la-hán quá khứ, hiện tại, tương lai phát khởi lòng ác; đối với ba đời chư Hiền thánh tạo vô lượng tội nghiệp quả báo. Tại vì sao? Vì y phục nhuộm hoại sắc đều là tiêu thức của Thánh hiền ba đời, những chúng sinh cạo bỏ râu tóc, mặc y nhuộm, nên biết người đó chẳng bao lâu sẽ được giải thoát tất cả các khổ được trí vô lậu, vì các chúng sinh làm một vị cứu hộ lớn. Nếu có chúng sinh hay phát tín tâm đối với người xuất gia người mặc y nhuộm thì được phước khó lường.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, Ta do kiếp xưa đối với người xuất gia mặc y nhuộm sinh lòng tin sâu đậm, vì kính ngưỡng nên mới được thành Phật.

A-nan tôi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, kiếp xưa Thế Tôn tin sâu kính ngưỡng người mặc y nhuộm, sự việc ấy như thế nào? Cúi xin Ngài nói cho con được nghe.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, hãy lắng nghe! Thuở xưa cách đây vô lượng kiếp a-tăng-kỳ, ở châu Diêm-phù-đề này, có một đại quốc vương tên là Đề-tỳ, thống lãnh tám vạn bốn ngàn tiểu quốc vương. Lúc đó, ở đời không có Phật pháp, chỉ có Bích-chi-phật sống trong rừng núi tọa thiền hành đạo, phi hành biến hóa, rộng độ chúng sinh. Lúc đó các con dã thú đều tới gần gũi. Có một con sư tử tên là Trà-ca-la-tỳ (*Tần dịch là Kiên Thệ*) thân màu sắc vàng, ánh sáng chói lợi, chỉ ăn quả ăn cỏ không giết hại cầm thú. Lúc bấy giờ người thợ săn cạo tóc mặc ca-sa, bên trong giấu cung tên, đi bộ vào trong rừng, thấy có sư tử trong lòng mừng thầm, nghĩ rằng: “Hôm nay ta được lợi lớn, gặp được con thú này có thể giết lấy da dùng để dâng cho vua, thoát khỏi sự nghèo khổ.” Lúc đó con sư tử đang ngủ, người thợ săn bèn dùng tên độc bắn trúng. Sư tử tỉnh dậy định đuổi hại, thì trông thấy người mặc y ca-sa, bèn tự nghĩ: “Người này ở đời không bao lâu ắt được giải thoát, lìa các khổ ách. Tại vì sao? Vì người mặc y nhuộm này là tướng tiêu biểu cho Thánh nhân ba đời, nếu ta hại họ, thì là có ba điều ác đối với chư Hiền thánh ba đời.” Suy nghĩ như vậy, ý hại liền dừng, rồi tự nói kệ: “Da-la-la, bà-xa-sa ta-ha”. Khi sư tử nói lời này rồi, trời đất chấn động, không mây mà mưa. Chư Thiên kinh sợ, dùng Thiên nhãn quan sát dưới thế gian thấy người thợ săn giết hại Bồ-tát Sư tử, ở trên hư không mưa xuống hoa trời, cúng dường tử thi. Bấy giờ thợ săn lột da sư tử đem về đến nhà rồi

đem dâng quốc vương Đề-tỳ cầu được ban thưởng. Lúc ấy nhà vua nghĩ rằng: “Trong kinh sách có nói: ‘Nếu có thú vật thân tướng sắc vàng, ắt là Bồ-tát đại sĩ.’ Nay ta làm sao ban thưởng cho người này được? Nếu thưởng cho hắn thì giống như giết hại không khác.” Lúc ấy người thợ săn nghèo cầu xin quốc vương thương xót cho ít tài vật. Vua hỏi thợ săn:

–Khi sư tử chết có điếm gì không?

Đáp:

–Tâu bệ hạ, miệng nó nói ra tám tiếng thì trời đất chấn động, không mây mà tự mưa, trời rơi xuống các hoa.

Khi đó quốc vương nghe nói rồi vui mừng khôn cùng lòng tin vững mãi, triệu tập các thần kỳ cựu, người trí giải thích nghĩa ấy. Lúc đó mọi người đều không thể giải thích. Ở trong khu rừng cạnh bờ đầm có một Tiên nhân tên Xa-ma, ông rất thông minh, thông đạt lý lẽ. Nhà vua thỉnh Tiên nhân về nhờ giải thích nghĩa tám chữ ấy: “Da-la-la” nghĩa là cạo tóc mặc y nhuộm ở trong sinh tử mau được giải thoát. “Bà-xa-sa” nghĩa là người cạo tóc mặc y nhuộm đều là tướng Thánh hiền, gần với Niết-bàn. “Ta-ha” nghĩa là người cạo tóc mặc y nhuộm sẽ được tất cả chư Thiên, người đời trông thấy kính ngưỡng. Lúc đó Tiên nhân giải nói xong, vua Đề-tỳ vui mừng liền triệu tám vạn bốn ngàn tiểu quốc vương tập hợp một nơi, làm xe cao bằng bảy báu, trướng da sư tử, biểu thị tất cả đều cùng kính ngưỡng, đốt hương rải hoa mà cúng dường rất mực cung kính. Sau đó dùng vàng làm quan tài, để da sư tử vào, rồi dựng tháp thờ. Bảy giờ nhân dân duyên theo tâm thiện sau khi thợ chung cũng đều được sinh lên cõi trời.

Đức Phật bảo ngài A-nan và bốn bộ chúng:

–Con sư tử lúc ấy do phát khởi lòng lạnh đối với người mặc y nhuộm, trong mười ức vạn kiếp được làm vua Chuyển luân, làm ruộng phước cho chúng sinh mãi đến khi thành Phật. Trà-ca-tỳ-la há là người nào khác, chính là tiền thân của Ta vậy, còn quốc vương Đề-tỳ do duyên cúng dường da sư tử nên trong mười vạn ức kiếp sinh trong trời người tôn quý đệ nhất, tu các căn lành, nay chính là Di-lặc Bồ-tát. Tiên nhân khi đó nay là ông Xá-lợi-phất. Người thợ săn nay là Đề-bà-đạt-đa.

Bốn chúng lúc bấy giờ theo Phật nghe thuyết nhân duyên quá khứ tâm rất vui mừng, nói:

–Chúng con ngu si, không biết minh triết nên sinh khởi tâm ác. Cúi mong Như Lai thương xót kẻ ngu si, cho sám hối tội lỗi trước.

Đức Thế Tôn từ bi nhân đó thuyết pháp Tứ đế vi diệu, tùy túc duyên của họ đều được các quả, có người nghe xong đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán; có người còn phát tâm cầu đạo Vô thượng chánh chân.

Lúc đó ngài A-nan và bốn bộ chúng nghe Đức Phật nói xong thấy đều vui mừng đánh lễ phụng hành.

M

Phẩm 62: PHẠM CHÍ CÚNG THÍ PHẬT Y VÁ ĐƯỢC THỌ KÝ

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Khi ấy Thế Tôn dẫn thị giả A-nan vào thành Xá-vệ. Đức Thế Tôn mặc y trên thân có vài chỗ bị rách, vì muốn ứng hóa độ chúng sinh. Khất thực xong Ngài muốn trở về chỗ nghỉ thì có

một vị Bà-la-môn đến chỗ Đức Phật làm lễ. Trông thấy Đức Phật dung nhan quang tướng đặc biệt lạ thường, lại thấy y Phật có chút hư rách, nên có tâm muốn cúng thí, vị ấy bèn cắt ít lụa trắng ở nhà đem dâng cúng Phật, thưa:

–Cúi mong Như Lai nhận tấm lụa này dùng để vá y.

Đức Phật liền thọ nhận. Khi ấy vị Bà-la-môn thấy Đức Phật thọ ký trong lòng vui mừng gấp bội. Đức Phật liền thọ ký:

–Ở đời sau này trong hai a-tăng-kỳ kiếp, ông sẽ được làm Phật, thần thông tướng hảo đầy đủ mười hiệu.

Đức Phật thọ ký xong vui mừng mà đi. Lúc đó trong nước, những trưởng giả giàu có đều ôm lòng thắc mắc: “Tại sao Thế Tôn thọ chút của thí mà đền đáp ân lớn như vậy?” Nghĩ thế rồi, vì Như Lai, họ phá rách y tốt, làm các thứ y đem dâng cho Đức Phật. Ngài A-nan hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn, xưa kia Ngài tạo hạnh lành gì mà khiến tất cả đều dâng cúng thí y phục? Cúi mong Như Lai vì con chỉ bày giải nói khiến được hiểu rõ.

Đức Thế Tôn bảo:

–Hãy lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói.

Ở đời quá khứ vô lượng kiếp a-tăng-kỳ, khi đó có Đức Phật hiệu Tỳ-bà-thi ra đời cùng đồ chúng của Ngài chín vạn người câu hội. Vị vua lúc bấy giờ tên là Bàn-đầu. Có một đại thần thỉnh Đức Phật và chúng Tăng cúng dường ba tháng, Đức Phật liền hứa khả. Ông bèn trở về nhà chuẩn bị cúng dường Đức Phật và chúng Tăng. Lúc đó vua Bàn-đầu đi đến chỗ Phật, bạch:

–Xin được Như Lai và chúng Tăng nhận lời con cúng dường ba tháng.

Đức Phật nói với vua Bàn-đầu:

–Ta đã thọ nhận thỉnh mời của vị đại thần trước rồi, theo phép không nên trái nghịch.

Đức vua trở về cung bảo với vị đại thần rằng:

–Đức Phật ở nước trẫm, nay trẫm muốn cúng dường, nhưng khanh đã thỉnh rồi, nay khanh có thể tránh dịp khác, trẫm cúng dường xong rồi, khanh hãy thỉnh sau.

Vị đại thần tâu:

–Tâu bệ hạ, nếu đại vương bảo đảm được thân mạng của thần, lại bảo đảm được Như Lai thường trụ ở đây, lại khiến quốc độ thường an ổn không tai nạn. Nếu đại vương có thể bảo đảm hết những việc này, thần xin nhường để cho đại vương thỉnh Phật trước.

Vua tự nghĩ: “Việc này chắc khó bảo đảm”, nên nói rằng:

–Thôi, khanh thỉnh cúng một ngày, rồi đến trẫm thỉnh cúng một ngày.

Quan đại thần đồng ý, rồi cùng nhau chuẩn bị thiết hội, ai nấy đều mãn nguyện. Bấy giờ quan đại thần may cho Đức Như Lai đó ba y và cúng cho chín vạn Tỳ-kheo y bảy điều.

Nói đến đây, Đức Phật nhắc lại:

–Này A-nan, ông nên biết, quan đại thần đem y phục cúng thí Đức Phật và chúng Tăng, há phải người nào khác, chính là tiền thân của Ta. Ta đời đời gieo trồng phước điền không biết chán, nay đều tự được trọn không thể sánh.

Bấy giờ ngài A-nan cùng mọi người nghe Đức Phật nói xong hoan hỷ siêng tu tạo các nghiệp phước, đánh lễ Phật phụng hành.

Phẩm 63: ĐỨC PHẬT BẮT ĐẦU KHỞI TÂM TỪ

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ các Tỳ-kheo đang mùa hạ an cư, đi đến chỗ Phật đánh lễ thăm hỏi. Đức Phật dùng tâm từ an ủi vỗ về: “Các ông trụ nơi kia được vô khổ chăng?” Tâm tư vô cùng thương mến. Tôi thấy thế bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, lòng từ mẫn thương mến đặc biệt như vậy là xa gần chăng?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, nếu ông muốn biết, hãy lắng nghe Ta nói.

Thời quá khứ lâu xa kiếp a-tăng-kỳ không thể tính kể, có hai người tội cùng ở địa ngục, bỗng bị xua đuổi khiến kéo xe sắt cắt lấy da, dùng làm cái ách xe, lại dùng roi sắt đánh khiến chạy rong Đông, Tây rượt đuổi, không có dừng nghỉ. Khi đó có một người, gân sức yếu ớt, ngục tốt bức bách họ, té xuống đất rồi đứng dậy, mệt nhọc cực khổ vô cùng, chết đi sống lại. Người kia thấy người này khốn khổ như thế phát khởi tâm từ thương xót, người này thưa với ngục tốt rằng:

–Xin hãy thương xót thân tôi là người, một mình kéo xe không nổi.

Ngục tốt nổi sân dùng gậy đánh tức thời chết ngay, thần thức được sinh lên cõi trời Dao-lợi.

Nói đến đây, Đức Phật lại nói:

–Này A-nan nên biết, người trong ngục khởi tâm Từ lúc bấy giờ chính là tiền thân của Ta. Ta lúc đó bị tha tội ở trong địa ngục, mới vừa khởi tâm Từ thương xót đối với tất cả mọi người chưa từng thoái xả, cho đến ngày nay, vì ham thích tu hành thương xót tất cả.

Bấy giờ ngài A-nan nghe Đức Phật nói xong hoan hỷ phụng hành.

M

Phẩm 64: VUA ĐÁNH SINH

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ cùng với chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị. Bấy giờ Thế Tôn thấy các Tỳ-kheo tham ưa đồ đẹp, dính mắc danh lợi, phần nhiều gom chứa không biết chán, Ngài thấy như vậy rồi bèn nói về cái hại của tham lợi:

–Phàm người tham lợi hiện tại tổn thân mạng, sau khi chết đọa vào ba đường, thọ khổ vô lượng. Tại sao thế? Ta nhớ thuở quá khứ, do tham mà phải đọa lạc chịu các khổ não.

Khi ấy ngài A-nan chấp tay quỳ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thời quá khứ do tham mà Ngài phải đọa lạc, việc ấy như thế nào? Mong Thế Tôn nói cho chúng con được biết.

Đức Thế Tôn bảo:

–Về thời quá khứ vô lượng vô biên kiếp a-tăng-kỳ, ở cõi Diêm-phù-đề này có một vị đại vương tên Cù-tát-ly, thống lãnh tám vạn bốn ngàn nước nhỏ, có hai vạn phu nhân thể nữ, một vạn đại thần.

Khi ấy trên đỉnh đầu nhà vua mọc một khối u hình dáng như một cái kén, trong treo, không đau đớn gì cả, sau dần dần lớn lên như trái bầu, bèn mổ ra xem thì được một đứa bé, tướng mạo rất đoan chánh, tóc xanh mượt, thân sắc vàng tím, mời thầy tướng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xem tướng tốt xấu. Thầy tướng xem xong nói với vua:

–Đứa bé này rất có phúc đức, dung nghi hiếm có sau này ắt là Thánh vương, thống trị bốn thiên hạ.

Nhân đó đặt tên là Văn-đà-kiệt (*Tân dịch là Đảnh Sinh*). Khi trưởng thành, vua ban cho một nước riêng phong cấp cho Đảnh Sinh. Sau này đại vương bị bệnh khốn cùng, các tiểu vương đều đến chăm sóc nhưng không thể thuyên giảm rồi phải băng hà. Các tiểu vương cùng đến chỗ Đảnh Sinh thưa:

–Đại vương đã băng hà, xin ngài lên ngôi kế vị.

Đảnh Sinh đáp:

–Nếu như ta có phước đáng làm vua thì phải khiến trời Tứ thiên và Đế Thích tới nghênh đón để đăng quang vương vị.

Lập thế xong, Tứ Thiên vương liền bay xuống, mỗi vị cầm bình báu đựng đầy nước hoa thơm, dùng tưới trên đỉnh đầu vua Đảnh Sinh. Trời Đế Thích cầm mào báu tới đội lên đầu vua, sau đó gọi các tiểu vương khuyên đến đại quốc để cai trị. Vua Đảnh Sinh lại nói:

–Nếu như ta có phước đáng làm vua thì nước nên đến ta, ta không đến nước.

Lập thế xong, trong đại quốc, tất cả cung điện, vườn rừng, ao hồ đều đến nơi vua; kim luân, voi ngựa, ngọc nữ, thần châu, điển tàng, điển binh, đều vân tập đến. Vua bốn thiên hạ vì vua Chuyển luân tuần hành quốc giới, thấy các thần dân cuốc cày đất trồng ruộng, vua hỏi sứ thần:

–Các quân sinh ở đây muốn làm gì?

Đáp:

–Vì có hình tướng do ăn mới sống còn, cho nên gieo trồng ngũ cốc để nuôi mạng sống.

Vua lập thế rằng:

–Nếu ta có phước đáng làm vua tự nhiên nên có trăm vị ăn uống no nê tất cả khiến không ai bị đói khát.

Phát nguyện xong, liền có thức ăn uống. Một hôm, vua bèn ra ngoài dạo chơi thấy những người dân may dệt, lại hỏi:

–Họ đang làm gì thế?

Quan cận thần đáp:

–Người dân thức ăn tự nhiên có rồi, nhưng cũng cần áo mặc, nên họ dệt vải may đồ để phục sức.

Vua lại lập thế:

–Nếu ta có phước đáng làm vua thì y áo đẹp tự nhiên có để ban cho vạn dân khiến họ không nghèo thiếu.

Nguyện xong thì các thân cây tự nhiên sinh ra y phục, màu đẹp lạ thường, tất cả người dân cần dùng không hết. Một hôm đi dạo chơi, vua thấy người ta tu tào nhạc khí, vua lại hỏi:

–Họ làm gì thế?

Quan cận thần đáp:

–Tâu bệ hạ, dân chúng ăn mặc đã được đầy đủ, chỉ thiếu âm nhạc, do đó họ tạo nhạc khí dùng để giúp vui.

Vua lại lập thế:

–Nếu ta có phước đáng làm vua thì các nhạc khí hay lạ tự nhiên đến.

Nguyện xong, tức thời các thân cây có các nhạc khí treo lơ lửng trên cành, nếu có ai cần thì lấy xuống mà dùng, âm thanh hòa xướng, người nghe không ai chẳng vui mừng. Đức nhà vua sâu dày, muôn điều thiện vận tập đến, trời mưa bảy báu khắp các cõi nước. Vua hỏi các quan:

– Đây là đức của ai thế?

Các thần tâu:

– Thưa đây là đức của nhà vua, cũng là phước của quốc dân. Vua lại lập thệ: “Nếu là phước của dân thì của báu nên mưa xuống khắp nơi, nếu riêng đức của ta thì chỉ mưa trong cung nội”.

Nói xong, chỉ mưa riêng trong cung bảy ngày bảy đêm. Vua Đảnh Sinh ở cõi Diêm-phù-đề ngũ dục tự vui, trải qua tám vạn bốn ngàn tuổi. Lúc đó có một Dạ-xoa, vọt ra trước cung điện lớn tiếng xướng:

– Ở phương Đông có nước tên Phất-bà-đề, nơi đó vui vẻ khoái lạc không thể bì, đại vương có thể đến đó xem.

Vua liền hứa khả ý muốn tuần hành. Kim luân lại chuyển bay lên hư không mà đi, quần thần bảy báu tùy theo sau. Đến nước đó, các tiểu vương đồng đến triều bái. Vua ở nước đó ngũ dục tự đầy đủ. Trải qua tám ức năm thì Dạ-xoa đến xướng:

– Ở phương Tây có nước tên Cù-da-ni, cũng rất khoái lạc, vua có thể đến đó.

Vua liền nhận lời đi đến nước đó, hưởng phước trải qua mười bốn ức năm. Dạ-xoa lại đến xướng:

– Ở phương Bắc có nước tên Uất-đan, an ổn giàu đẹp nhân dân đông đảo xung túc. Vua chịu đi đến nước đó ở lại thọ hưởng ngũ dục thỏa mãn ý chí, trải qua mười tám ức năm. Dạ-xoa lại đến xướng rằng:

– Có cõi Tứ Thiên vương, nơi đó vui vẻ sung sướng khôn lường.

Vua liền đi đến đó cùng quần thần và bốn bộ binh cõi hư không mà đi. Tứ Thiên vương từ xa trông thấy rất là sợ hãi, liền hợp binh chũng ra ngoài chống cự, rốt cùng không chống cự lại, đành trở về. Vua Đảnh Sinh ở đó ưu du thọ lạc trải qua mười ức năm. Trong ý vua lại nghĩ muốn lên cõi trời Đao-lợi, liền cùng quần thần, binh chũng cõi hư không mà bay lên. Lúc đó có năm trăm Tiên nhân, ở bên hông núi Tu-di, voi ngựa của vua phóng uest rơi xuống đơ uest thân các Tiên nhân. Các Tiên nhân đến hỏi:

– Có duyên gì mà rớt thứ này?

Có Tiên nhân nói:

– Ta nghe nói vua Đảnh Sinh muốn lên tầng trời thứ Ba mươi ba, ắt voi ngựa làm rớt đồ bất tịnh xuống đây.

Tiên nhân phẫn hận, bèn kết thần chú khiến vua Đảnh Sinh và các quan binh đều đứng lại không đi được. Vua Đảnh Sinh biết liền thệ nguyện:

– Nếu ta có phước thì các Tiên nhân này đều sẽ đến đây phụng sự ta.

Đức của vua rộng lớn có thể cảm đến năm trăm Tiên nhân đến bên cạnh vua, giúp dìu ngựa xe, cùng đi lên trời. Từ xa vua nhìn thấy thành trời tên là Khoái kiến, màu sắc trắng tinh, cao hiên, đặc biệt khác thường. Thành Khoái kiến này có một ngàn hai trăm cửa, các trời sệt đều đóng cửa lại, ba lớp cổng sắt, binh chũng của vua Đảnh Sinh đi thẳng không nghĩ. Vua liền lấy vỏ ốc thổi, trưng cung nạp tên thì một ngàn hai trăm cánh cửa đồng thời mở ra. Vua Đế Thích bước ra, hai vua gặp nhau, nhân đó thỉnh vua Đảnh Sinh vào cung rồi cùng mời ngồi. Vua trời và dân trời tương mạo một loại, mới nhìn không thể phân biệt, chỉ nhìn thấy đôi mắt nhanh chậm mà biết khác thôi. Vua ở trên trời thọ

ngũ dục lạc, tận cùng ba mươi sáu vua, cuối cùng là trời Đế Thích (*Đại Ca-diếp*).

Khi đó vua A-tu-la dấy binh lên trời cùng Đế Thích đánh nhau. Quân Đế Thích đánh không lại, thoái quân vào thành. Vua Đảnh Sinh lại lấy vỏ ốc thổi, tra cung tên. Vua A-tu-la liền băng đọa. Vua Đảnh Sinh tự nghĩ: “Sức ta mạnh như vậy không có ai bằng, nay cùng Đế Thích ngồi chung coi sao cho được, chỉ bằng tiêu diệt ông ta, một mình thống lãnh ở đây hưởng lạc thú.” Tâm ác vừa sinh, liền bị sa đọa, đang ở trước cung điện thì bỗng chết ngay. Các dân trời đến hỏi:

–Vua Đảnh Sinh vì sao mạng chung? Bị quả báo thế nào?

Vua Đế Thích đáp:

–Nếu có người hỏi thì nên trả lời. Vua Đảnh Sinh do tham mà chết, ông thống lãnh bốn thiên hạ, sống bốn mươi ức tuổi, mưa bảy báu ngày, cho đến làm vua hại trời không có biết đủ, cho nên bị đọa lạc.

Nói đến đây, Đức Phật nhắc lại:

–Do vậy, này các Tỳ-kheo, nói về lợi dưỡng thật là đại hoạn, nên suy nghĩ xa lìa mau cầu chân đạo. Ngài A-nan bạch Phật:

–Vua Đảnh Sinh này, đời trước gieo trồng phước gì mà được đại phước vô lượng như thế? Mong Thế Tôn vì chúng con giải nói.

Đức Phật bảo:

Về đời quá khứ, số kiếp không thể tính, có Đức Phật ra đời hiệu là Phất-sa, Ngài cùng đồ chúng du hóa nhân gian. Bấy giờ có con trai của một vị Bà-la-môn muốn lấy vợ, tay cầm đại đậu để dùng tán phụ, đó là lễ của thế tục, giữa đường gặp Phật, tâm ý chàng vui mừng, liền cầm nắm đậu ấy dâng cúng cho Phật bốn hạt vào bát, một hạt để ở đỉnh. Do nhân duyên đó, thọ phước vô lượng. Bốn hạt vào bát nên được làm vua bốn thiên hạ, một hạt để trên đỉnh, hưởng thọ hai cõi trời.

Khi đó các đệ tử nghe Đức Phật nói xong, có người đắc được Sơ quả, Nhị quả, Tam quả cho đến quả A-la-hán không thể tính kể, thọ trì lời Đức Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

M

Phẩm 65: MUỖI ĐỨA CON CỦA NÀNG TÔ-MAN

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ trưởng giả Tu-đạt có đứa con gái út tên là Tô-man, diện mạo đoan chính, dung nhan đẹp đẽ lạ thường, người cha yêu mến đặc biệt nhiều hơn các con khác, như đi dạo chơi thì dẫn đi chung. Khi đó trưởng giả dẫn đến chỗ Đức Phật, cô gái ấy thấy Phật thì vui mừng muốn đem hương thơm trét vào ngôi nhà của Phật ở. Trong tay cô đang cầm quả Tấn-bà, Đức Phật xin cô, cô vâng lời đem dâng cho Phật. Đức Phật tìm giống hương hoa tốt trả lại cho cô gái. Hai cha con trở về trong thành đi mua các thứ hương tốt như Đức Phật cần rồi mang đến tinh xá Kỳ hoàn, đích thân tự mài hàng ngày như vậy. Lúc đó quốc vương Đắc-xoa-thi-lợi sai một người con trai của ông đến nước Xá-vệ, trước tiên đi đến nước khác tham quan, rồi dần dần đi đến tinh xá. Trông thấy nàng Tô-man đang mài hương, chàng yêu mến nhan sắc muốn cưới làm vợ, liền đi vào thành tâu vua Ba-tư-nặc:

–Có cô gái rất hợp ý tôi, mong đại vương ban cho, xin chớ trái ý.

Vua hỏi:

–Là con gái nhà ai?

Đáp:

–Con gái của ông Tu-đạt.

Vua nói:

–Khanh tự đi hỏi, trẫm không thể nói.

Thái tử lại tâu vua:

–Nếu đại vương cho phép, tôi sẽ tự đi cầu hôn cô ấy.

Vua nói:

–Cho phép.

Con trai vua nước đó sai đem xe ngựa, đồ vật về bốn quốc trước, chỉ để lại một con voi. Sau đó chàng đi đến tinh xá Kỳ hoàn bắt cô gái Tô-man để lên voi cỡi đi. Trưởng giả Tu-đạt nghe tin sai người đuổi theo, voi chạy nhanh quá không thể đuổi kịp nên chàng trai chạy về đến xứ nhà lấy cô gái làm vợ. Sau đó cô gái mang thai sinh ra được mười cái trứng, thời gian sau trứng nở được mười cậu con trai, dung mạo tốt đẹp lạ thường khác với người phàm, chúng đều ham thích săn bắn giết hại sinh vật. Bà mẹ thương xót dạy dỗ khiến chàng chớ làm việc ấy. Các đứa con thưa mẹ:

–Việc săn bắn rất là vui vẻ, sao nay mẹ ngăn cản và ghét việc ấy?

Bà mẹ nói:

–Các con yêu, đó là nhân tội lỗi. Tại vì sao? Phàm tội sát sinh sẽ phải đọa địa ngục, thọ các khổ não, mấy ngàn năm thường làm nai, dê, thỏ, các loài cầm thú bị người săn bắn lại, tuổi thọ không bao lâu, tuy có muốn giải thoát nhưng không làm được gì cả.

Các con thưa mẹ:

–Như lời mẹ nói là từ nơi đáy lòng hay nghe từ nơi người khác.

Bà mẹ lại bảo:

–Ta xưa kia theo Phật, nghe được sự việc như vậy.

Các đứa con lại hỏi mẹ:

–Phật là người nào? Hãy nói cho chúng con biết rõ.

Bà mẹ bảo:

–Các con không nghe sao? Con trai của vua Tịnh Phạn ở thành Ca-tỳ-la-vệ, hình tướng rực rỡ, đáng làm Thánh vương, nhưng chán sự già bệnh chết xuất gia học đạo, hạnh nguyện thành tựu, đắc quả vô thượng. Ngài thân tướng cao một trượng sáu, tướng hảo vô cùng, chứng tam minh lục thông, việc quá khứ, vị lai biết rõ cả ba đời rõ như viên ngọc nằm trong lòng bàn tay.

Các đứa con nghe rồi, trong lòng vui vẻ, nhân đó hỏi mẹ:

–Đức Phật ở cách đây bao xa? Có thể gặp được hay không?

Bà mẹ đáp:

–Hiện nay Ngài đang ở nước Xá-vệ.

Các con thưa mẹ:

–Chúng con muốn đi gặp Phật.

Bà mẹ liền cho phép, mười đứa con đồng đi đến nước Xá-vệ. Trưởng giả Tu-đạt trông thấy các đứa trẻ thì yêu mến vô cùng, dẫn đến tinh xá Kỳ hoàn diện kiến Như Lai. Các cậu bé trông thấy Đức Phật dung nhan tươi đẹp còn hơn trước kia nghe mẹ nói gấp ngàn vạn lần, trong lòng vui mừng không thể kể xiết. Đức Phật nhân đó tùy duyên thuyết diệu pháp, cả mười người đều được pháp nhãn thanh tịnh, rồi bạch Phật cầu xin xuất gia. Đức Phật hỏi:

–Cha mẹ các con có cho phép không?

Đáp:

–Bạch Thế Tôn, chúng con chưa hỏi.

Đức Phật bảo:

–Cha mẹ chưa cho phép thì không được xuất gia.

Ông Tu-đạt lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, đây là cháu ngoại của con, nay con cho phép chúng nó xuất gia.

Đức Phật liền hứa khả cho nhập đạo, râu tóc họ liền tự rụng, pháp y mặc trên mình biến thành những Sa-môn, tinh tấn vì đại nghiệp, chứng đắc A-la-hán. Mười vị Tỳ-kheo này rất được người khâm phục cung kính, đến lui đều ở chung một trụ xứ, nhân dân trong nước không ai chẳng kính quý.

Ngài A-nan bạch Phật:

–Mười vị Tỳ-kheo này có phước gì mà được sinh vào nhà tôn quý, dung mạo hiếm thấy, lại gặp Thế Tôn dứt trừ sạch khổ? Cúi mong Thế Tôn vì con nói rõ.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, về thời quá khứ cách đây chín mươi một kiếp, có Đức Phật Tỳ-bà-thi ra đời, giáo hóa xong Ngài nhập Niết-bàn, hỏa thiêu nhục thân, phân bố xá-lợi xây dựng vô lượng tháp thờ.

Khi đó có một ngôi tháp hư mục, có một bà già muốn sửa lại, thấy mười chàng thiếu niên đi đường, bà nói:

–Đây là tháp tôn quý, công đức to lớn, cho nên cần phải tu bổ, sau này sẽ được quả lành.

Mười chàng thiếu niên vui mừng, cùng nhau giúp công sửa lại, làm xong cùng thệ làm con bà lão. Từ đó đến nay đã chín mươi một kiếp, sinh ở trên trời hay trong nhân gian thường cùng sinh ra thọ hưởng phước lạc, thường có ba việc hơn cả mọi người: Một là hình thể đoan chánh; hai là mọi người kính mến; ba là thường được trường thọ. Trải qua nhiều kiếp không đọa ba đường, nay được gặp Ta, tắm gội pháp hóa, dứt sạch trần cấu thành bậc Ứng chân. Nên biết bà lão thuở đó nay chính là Tô-man vậy. Mười chàng thiếu niên nay là mười vị A-la-hán.

Đức Phật nói đến đây, trong đại hội nghe pháp có người đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, có người phát tâm Đại thừa bất thoái, tin thọ lời Phật hoan hỷ phụng hành.

M

Phẩm 66: BÀ-THẾ-CHẤT

Tôi nghe nói như thế này:

Thuở nọ Đức Phật ở nước La-duyệt-kỳ, trong núi Kỳ-xà-quật. Bấy giờ ở nước này có một vị trưởng giả giàu có tên Thi-lợi-chất, nhà cửa giàu có, cửa bầu đầy ắp. Bà vợ ông mang thai, sau đó sinh ra được một cậu con trai dung mạo nghiêm diệu, ở đời ít ai sánh bằng. Cha mẹ rất vui mừng cho là rất may phước, bèn mời thầy về xem tướng. Thầy tướng xem nói với song thân:

–Đứa bé này có phước đức, sẽ làm vinh hiển dòng họ.

Trưởng giả nghe thế càng thêm vui mừng, lại nhờ thầy đặt tên. Thầy tướng lại hỏi:

–Từ khi mang thai có điềm ứng gì không?

Trưởng giả nói:

Bà mẹ đứa bé vốn nói năng vụng về, nhưng từ khi mang thai ăn nói khéo léo lanh lẹ vô cùng!

Thầy tướng bèn đặt tên là Bà-thế-chất. Cậu bé lớn lên thông minh siêu quần. Một hôm cùng đồng bạn dạo chơi, chàng trông thấy nhà của nhạc vũ công Na-la có một người con gái diện mạo xinh đẹp, dung nhan ít người có được, bèn sinh lòng yêu mến muốn được hỏi làm vợ, về thưa cha mẹ xin cầu hôn cô gái ấy. Cha mẹ bảo:

–Con là dòng quý phái, còn cô gái kia dòng tộc hạ tiện, cao thấp chẳng bằng nhau, làm sao có thể thương yêu sâu đậm được, không thể tự ý được.

Bà-thế-chất lại thưa:

–Xin cha mẹ chớ nói đến môn đăng hộ đối, chỉ nói đến bản thân, xin hãy rủ lòng thương xót vì con mà cầu hôn, nếu không được như chí muốn, con xin tự vẫn.

Cha mẹ bèn nghe theo, sai người đi đến đó cầu hôn. Họ về báo:

–Nhà anh vốn dòng tộc lớn, còn nhà tôi là tiểu nhân, hai bên không cân xứng làm sao cưới hỏi được?

Người con ân cần năn nỉ mãi không chịu ngừng, sai người đem thư đến hỏi nữa. Nhà bên gái đáp rằng:

–Nếu có thể theo bên nhà tôi, học tập các thứ thuật ca múa..., đều phải biết đầy đủ, cho đến ở trước nhà vua thi đấu, sau đó mới thành hôn nhân.

Người con trai mê hoặc sắc đẹp cô gái, không hổ thẹn gì cả liền qua bên nhà gái, học tập hí nghệ, trải qua một thời gian đều thành tựu cả. Khi đó quốc vương tập hợp các Na-la, chơi trò trốn tìm..., thi tài kỹ nghệ... Bấy giờ người con trưởng giả cũng theo bên vua ứng hiện kỹ thuật, chạy đi tìm kiếm, vua thoát mất không thấy, lại muốn trèo lên cao tìm. Khí lực dần dần suy yếu giữa đường muốn rớt xuống, trong lòng lo sợ không chỗ nương tựa. Bấy giờ Tôn giả Mục-liên đi trên hư không đến bên cạnh bảo:

–Như con nay muốn toàn thân mạng tham gia học đạo, hay chịu rớt xuống đất mà lấy người con gái kia?

Chàng ta bèn nói:

–Nguyện tôi còn sống, không cần đến người con gái đó nữa.

Ngài Mục-liên liền từ trong hư không hóa làm đất bằng, chàng ta liền ngưng sợ sệt, từ đất mà xuống, được toàn thân mạng, nhờ đó an ổn mừng không thể tả, theo Tôn giả Mục-kiền-liên đi đến chỗ Thế Tôn, lễ bái cúng dường. Bấy giờ Đức Phật rộng thuyết diệu luận, như luận nói về Bồ thì, luận nói về Trì giới, về sinh Thiên... Muốn xa lìa bất tịnh, mau nhất là ra khỏi. Tâm ý chàng khai giải liền được Sơ quả, nhân đó bạch Phật nguyện được xuất gia phụng tu Chánh pháp. Thế Tôn nhận lời, râu tóc chàng tự rụng, pháp y mặc trên thân, trở thành vị Sa-môn, chuyên tinh thiền định, tư duy, tu theo chánh nghiệp, dứt sạch các lậu, thành A-la-hán.

Ngài A-nan đến trước bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Sa-môn Bà-thế-chất, kiếp trước cùng người con gái kia có nhân duyên gì mà tâm mê hoặc đắm nhiễm, hầu như đến nguy ngập. Lại tạo nhân duyên gì mà gặp Tôn giả Mục-kiền-liên nhờ ân được tế độ, lại được nhân duyên gì mà đạt được quả Ứng chân?

Đức Phật bảo:

–Ngày A-nan, thời quá khứ vô lượng kiếp trước, ở nước Ba-la-nại, có một vị trưởng giả sinh được một cậu con trai, tướng mạo đoan chánh vô cùng. Đang lúc đó, trong nhà

có người đi biển trở về đem một trứng chim dâng cho trưởng giả, ông nhận lấy.

Trải qua một thời gian trứng ấy nở ra được một con chim phượng hoàng lông cánh sáng rực. Trưởng giả rất yêu mến nó, đem cho đứa con để chơi, dần dần con chim to lớn. Bấy giờ đứa con của trưởng giả cỡi lên lưng nó bay đi khắp nơi xem cảnh, thỏa mãn rồi trở về nhà, ngày ngày cứ như thế. Trải qua một thời gian đứa con trưởng giả đã lớn, nghe quốc vương ở nước khác có mở cuộc thi, bèn cỡi chim bay đến đó đáp xuống xem. Chim đậu trên ngọn cây, vị ấy bỗng thấy vương nữ nên đem lòng thương mến, sai người đem thư tỏ bày tâm sự. Vương nữ đồng ý, bèn cùng nhau quan hệ tình cảm, do thương yêu không kín đáo, bị nhà vua biết, sai người truy bắt. Bắt được chàng ta trói lại định đem xử trảm. Người con của trưởng giả nói:

– Vì sao các ông định giết tôi? Hãy cho tôi lên trên cây gieo mình xuống chết đi.

Mọi người đồng ý, liền cho anh ta lên cành cây. Anh ta leo lên lưng chim bay lên hư không đi mất. Nhờ con chim mà kéo dài được mạng sống.

Đức Phật bảo:

– Nay A-nan, người con của vị trưởng giả kia nay chính là Bà-thế-chất. Vương nữ thuở đó nay là con gái của nhà kia, còn con chim phượng hoàng nay chính là Tôn giả Mục-kiền-liên. Ở đời quá khứ do mê nhan sắc mà đưa đến khốn đốn, nhờ con chim mà được cứu sống. Nay lại tham sắc đẹp cũng sắp tử vong, do nhờ Mục-kiền-liên mà được an ổn.

Bà-thế-chất nói năng thông biện thành bậc Vô lậu, là do về thuở quá khứ, có một cư sĩ nước Ba-la-nại gặp Bích-chi-phật đi khát thực, cư sĩ liền đem cơm cúng thí, nhân đó lại thỉnh ngài thuyết kinh pháp. Bích-chi-phật ấy từ chối không thể thuyết, rồi quăng cái bát lên hư không nhảy vọt lên mà đi. Cư sĩ nghĩ rằng: “Người này thần lực biến hóa vô cùng, nhưng không thể diễn bày thuyết hóa, nguyện ta đời sau, gặp được Thánh tôn hơn vị đạo sĩ này khoảng ức vạn lần, diễn tán pháp nghĩa vô cùng vô tận, khiến thân ta cũng được quả chứng.” Do nhân duyên đó, đời này thông minh, đạt đến quả A-la-hán.

Lúc Đức Phật nói tiền kiếp nhân duyên, người nghe không ai chẳng hoan hỷ; có người nghe xong đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, có người gieo trồng căn lành Duyên giác, có người phát tâm Bồ-tát, đều tin lời Đức Phật đánh lễ phụng hành.

M

Phẩm 67: ƯU-BA-CÚC-ĐỀ

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ nước này có một vị Phạm chí tên A-ba-cúc-đề, ông là một người thông minh học rộng, thấu xưa đạt nay. Ông đi đến chỗ Phật cầu xin làm Sa-môn, nhân đó bạch:

– Nếu con xuất gia, trí tuệ biện tài cùng bằng ngài Xá-lợi-phất... Nếu không bằng như vậy sẽ tự trở về nhà.

Đức Phật nói:

– Ông không bằng được.

Khi ấy vị Phạm chí ngừng lại không học đạo trở về nhà. Sau đó Đức Thế Tôn bảo với chúng hội:

– Ta diệt độ rồi, trong một trăm năm sau, vị Bà-la-môn này sẽ được pháp hóa

chứng đạt lục thông, trí tuệ cao xa, giáo hóa chúng sinh, số như vi trần.

Khi Đức Phật Niết-bàn, Ngài bảo A-nan:

–Sau khi Ta diệt độ tất cả Kinh tạng ắt phó chúc cho ông, ông sẽ thọ trì lưu bố rộng rãi.

Sau khi Thế Tôn diệt độ, A-nan trì pháp. Sau đó Tôn giả A-nan lại muốn xả thân, bảo đệ tử Da-thế-kỳ:

–Sau khi ta qua đời, tất cả yếu điểm, người nên giữ gìn. Ngài A-nan nhân đó bảo:

–Nước Ba-la-nại sẽ có một cư sĩ tên là Cúc-đề, người này có con tên là Ưu-ba-cúc-đề. Ông hãy đến hỏi để cùng làm đạo, nếu ông thọ chung, giao phó pháp cho người ấy.

Tôn giả A-nan diệt độ rồi, Da-thế-kỳ phụng trì Phật pháp, du hóa thế gian, độ người rất nhiều. Ngài đến Ba-la-nại, đến lui nhà cư sĩ để cùng quen biết, thường hay tới lui nhà cư sĩ ấy. Vị cư sĩ đó sinh được một đứa con trai tên A-ba-cúc-đề. Lúc đứa bé còn nhỏ Da-thế-kỳ đến đó hỏi, muốn khiến nó học đạo. Cha nó đáp:

–Tôi mới có một đứa con để nối dòng không thể cho, nếu có sinh thêm thì sẽ cho.

Sau này sinh được một đứa con trai tên Nan-đà-cúc-đề. Bấy giờ Da-thế-kỳ lại đến hỏi xin. Người cha nói:

–Con lớn ở dinh ngoài, con thứ ở dinh trong. Nhà cửa như vậy mới có thể hưng thịnh. Nếu sau này có chắc chắn sẽ dâng cho.

Da-thế-kỳ là bậc A-la-hán, đầy đủ Tam minh, có thể biết được căn cơ con người, quán thấy hai đứa bé này không có duyên với đạo, cũng không muốn cầu xin nữa.

Bấy giờ nhà vị cư sĩ kia lại sinh một đứa con trai, diện mạo đoan nghiêm, hình tướng thù đặc. Khi đó Da-thế-kỳ đến hỏi, người cha nói:

–Đứa bé này còn nhỏ, chưa có thể phụng sự, hơn nữa nhà lại nghèo.

Dần dần lớn lên, cậu bé có tài trí, người cha bèn giao phó tài vật cho buôn bán. Khi ấy Da-thế-kỳ đi đến bên cậu ấy thuyết pháp dạy buộc niệm, dùng viên đá đen trắng để trừ tính. Hễ nghĩ thiện thì để viên đá trắng, nghĩ ác thì để viên đá đen. Ưu-ba-cúc-đề vâng theo lời dạy tùy theo niệm thiện ác mà quăng hòn đá, mới đầu hòn đá đen rất nhiều, đá trắng ít, dần dần tu tập, đen trắng bằng nhau, không ngừng buộc niệm, càng không có hòn đá đen, thuần có viên đá trắng. Niệm thiện đã nhiều chàng đạt đến Sơ quả.

Lúc đó, trong thành ấy có một dâm nữ, sai tỳ nữ cầm tiền đi mua hoa. Ưu-ba-cúc-đề tâm tánh chất trực, cho cô ấy hoa không lấy tiền. Tỳ nữ đem hoa về, dâm nữ thấy kỳ lạ, hỏi tỳ nữ:

–Hôm trước mua hoa cũng bấy nhiêu tiền, vì sao hôm trước ít, hôm nay lại được nhiều hoa?

Tỳ nữ đáp:

–Hôm nay chủ bán hoa nhân từ thủ lễ, bình đẳng cho, do đó được nhiều. Lại nữa người ấy hình thể đẹp đẽ lạ thường mọi người trông thấy ai cũng mến thương.

Dâm nữ nghe nói thế, sai đến mời. Ưu-ba-cúc-đề tự dè nén không đi. Lại cứ mỗi mãi, cuối cùng cũng không theo mệnh. Lúc đó dâm nữ cùng con của vương gia thông dâm. Tham đắm y phục của báu..., lợi hưng nghĩa suy nên nàng ta giết con vương gia đem giấu. Vương gia tìm kiếm được xác nơi nhà dâm nữ, bắt cô đem chặt chân tay, xẻo mũi xẻo tai, đem treo nơi cao, tuy khổ như vậy nhưng chưa mạng chung. Ưu-ba-cúc-đề đi đến chỗ đó. Dâm nữ nói:

–Tôi trước kia tướng mạo đoan chánh không chịu gặp nhau, nay hình hài tàn tệ làm sao gặp được?

Ưu-bà-cúc-đề đáp:

–Tôi không tham sắc mà đến nơi đây, vì thương xót mà đến đây thôi.

Nhân đó, tuyên thuyết pháp vô thường, thân là bất tịnh khổ, không, vô ngã; nhất nhất hãy quán sát, đâu có gì đáng nương cậy, người ngu si, vọng sinh niềm tưởng. Dâm nữ nghe pháp xong được pháp nhãn tịnh.

Lúc bấy giờ Da-thế-kỳ lại đến nhà cư sĩ xin chàng thiếu niên. Người cha vâng lời đem cho. Ngài dẫn đem về tinh xá cho thọ mười giới, năm hai mươi tuổi cho thọ Cụ túc, bạch Tứ yết ma xong thì đắc quả A-la-hán, chứng Tam minh, Lục thông đầy đủ, nói năng khéo léo, diễn thuyết hay vô cùng bèn tập hợp mọi người vì chứng thuyết pháp. Lúc đó ma Ba-tuần đến ở hội ấy, mưa xuống tiền vàng, mọi người tranh nhau giành lấy không chịu nghe pháp. Ngày thứ hai tập hợp đại chúng, ma bèn mưa hoa để loạn tâm quần chúng. Đến ngày thứ ba, ngài lại tập hợp đại chúng, Ma vương bèn hóa làm một con voi lớn, màu lưu ly xanh, miệng có sáu ngà, trên đầu sáu ngà có bảy ao nước, trong bảy ao nước có bảy hoa sen, trên mỗi hoa sen có bảy ngọc nữ, các ngọc nữ này đều trối kỹ nhạc, con voi đi bộ bên cạnh. Mọi người chú mắt nhìn, không để ý nghe pháp. Đến ngày thứ tư, ngài lại tập hợp đại chúng, Ma vương lại hóa làm một người con gái, đoan chánh xinh đẹp lạ thường, đứng hầu ở phía sau, mọi người chú mắt nhìn quên cả pháp sự. Lúc đó Tôn giả bèn hóa người con gái ấy thành bộ xương trắng, mọi người trông thấy lại chuyên tâm nghe pháp, người đắc đạo rất nhiều. Tôn giả vốn có một con chó, hằng ngày nó ở đó cũng được nghe pháp, sau đó nó mạng chung, sinh lên cõi trời thứ sáu, cùng ma Ba-tuần, ngồi chung một giường. Ma vương suy nghĩ: “Trời này đức lớn ngang bằng với ta, từ đâu mất mà sinh đến đây?” Quán sát mới biết là từ thân chó của vị Sa-môn kia nên Ma nghĩ muốn làm nhục. Từ xa trông thấy Tôn giả đang lúc nhập định, Ma vương liền cầm một cái mào báu đội lên trên đầu Tôn giả. Khi xả định, Tôn giả cảm thấy trên đầu có cái mào, quán sát mới biết ma Ba-tuần làm, liền dùng thần lực làm cho ma đến và hóa xác con chó giống như đồ trang sức, bảo ma:

–Người để cái mào cho ta, thâm tạ ý người, nay ta đem đồ trang sức dùng để tặng đáp lại.

Ma vương nhận xong, bèn trở về trời, mới thấy là xác con chó chết, trong lòng chán ghét muốn đi báo thù, nhưng dùng hết thần lực không thể làm được. Ma lại đến trời Đế Thích cầu xin trừ khử bất tịnh. Đế Thích nói:

–Người làm việc này, cũng chính là người có thể xả bỏ, sức ta không thể làm được.

Ma vương lại đi hỏi khắp các trời, cho đến Phạm thiên, họ cũng đều đáp như lúc ban đầu. Sự việc không xong, Ma vương bèn trở về chỗ Tôn giả thưa:

–Đức Phật thật là Đại đức, lòng Từ vô biên, các vị Thanh văn thành thật làm hung kỵ, làm sao dùng thí nghiệm. Ta ngày xưa đem các quân ma mười tám ức vây đánh Bồ-tát, muốn làm bại hoại đạo ấy, do ôm lòng từ bi không lấy làm oán. Nay ta xúc chạm chút ít, vì sao làm ta khốn đốn như vậy?

Tôn giả đáp:

–Lý thật như vậy, Đức Phật hơn ta gấp ngàn vạn ức lần, không thể ví dụ, như núi Tu-di sánh với hạt cải, như nước biển lớn với dấu chân trâu, như sư tử vương hơn con dã can, hình tướng lớn nhỏ thật không bì kịp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tôn giả nói với ma:

–Ta sinh vào thời mạt pháp không gặp Như Lai, nghe người có thể hóa làm Phật. Hãy thử hiện một lần, ta muốn trông thấy.

Ma vương đáp:

–Nay tôi hóa hiện, xin ngài cẩn thận chớ làm lễ.

Đáp:

–Ta không đánh lễ đâu.

Lúc đó Ma vương hóa làm Đức Phật thân cao trượng sáu, màu vàng tía, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, ánh sáng chói lọi hơn cả mặt trời mặt trăng. Tôn giả vui mừng bèn cúi đầu làm lễ. Ma vương hiện lại nguyên hình, nói với Tôn giả:

–Đã bảo ngài không làm lễ, tại sao lại đánh lễ?

Tôn giả đáp:

–Ta tự lễ Phật không phải lễ nhà người.

Ma lại thưa:

–Cúi mong ngài thương xót, trừ bỏ thầy chó.

Tôn giả nói:

–Người khởi tâm Từ ủng hộ quần sinh, thì thầy chó biến thành đồ trang sức; nếu ôm lòng ác thì nó biến thành thầy chó trở lại.

Vì thế ma rất sợ thường phát khởi lòng lành. Bấy giờ Tôn giả, sau khi thành đạo, hóa độ chúng sinh người đắc Tứ quả, mỗi người một thẻ dài bốn tấc. Thẻ như vậy đầy cả một gian phòng chất cao sáu trượng, ngang rộng cũng như vậy. Lúc đó mọi người hỏi Tôn giả rằng:

–Tôn giả phước thật là rộng lớn, hóa độ quần sinh không thể tính kể.

Tôn giả nói:

–Khi ta còn làm kiếp súc sinh cũng hóa độ chúng sinh, khiến được Thánh quả, hưởng nữa là ngày nay.

Chúng hội bạch:

–Thưa Tôn giả, kiếp trước ngài hóa độ chúng sinh như thế nào, xin nói cho chúng con được biết.

Tôn giả nói:

–Ở thời quá khứ có nước Ba-la-nại, trong nước có một ngọn núi tiên, năm trăm vị Bích-chi-phật trụ trong núi đó. Bấy giờ có con khỉ hằng ngày đến cúng dường chư Bích-chi-phật. Sau khi chư Bích-chi-phật nhập Niết-bàn hết thì lại có năm trăm Phạm chí tiếp tục đến ở trong núi đó. Những vị Phạm chí, có vị hoặc thờ mặt trời mặt trăng, có vị thờ lửa. Người thờ mặt trời mặt trăng thì vênh chân hướng về nó. Người thờ lửa thì sáng tối đốt lửa. Bấy giờ con khỉ kia thấy những người ấy vênh chân thì nắm lôi kéo, thấy người đốt lửa thì nó đập tắt. Lúc đó con khỉ ngồi ngay thẳng suy nghĩ. Các Phạm chí trông thấy tự nói rằng:

–Con khỉ này bắt chước chúng ta biểu thị uy nghi.

Con khỉ ngồi ngay thẳng tầm sát chân lý, tâm ý khai giải, đắc quả Bích-chi-phật.

Nói đến đây Tôn giả nhắc lại:

–Con khỉ đó chính là tiền thân của ta vậy.

Chúng hội lại bạch:

–Do nhân duyên gì mà ngài bị thọ thân khỉ?

Tôn giả nói:

–Về thuở quá khứ chín mươi mốt kiếp, có Đức Phật Tỳ-bà-thi ra đời, các Tỳ-kheo trụ ở trong núi tiên của nước Ba-la-nại. Khi đó có một vị Ứng chân leo lên đỉnh núi đi nhẹ hàng mau chóng, một đạo nhân trẻ nói:

–Ông đó đi mau chóng nhẹ nhàng giống như khỉ vậy.

Do nhân duyên đó trong năm trăm kiếp sinh ra thường làm khỉ. Thế cho nên bốn chúng nên tự giữ miệng chớ lời hung ác.

Khi Tôn giả Ưu-ba-cúc-đề nói đến đây, tất cả chúng hội có người đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, có người trồng căn lành Duyên giác, có người phát tâm Đại thừa bất thoái, không thể tính kể, tín thọ ngài chỉ giáo hoan hỷ phụng hành.

M

Phẩm 68: CÔN TRÙNG TRONG VŨNG NƯỚC

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ Đức Phật ở nước La-duyệt-kỳ, trong núi Kỳ-xà-quật. Bấy giờ ở bên thành có một cái vũng nước rộng, bùn sinh bất tịnh, phần nhiều là phần uế trong đó. Người dân trong nước, những người hèn hạ thường đem những thức dơ bẩn quăng vào trong đấy. Có một con trùng lớn, hình như con rắn lại có bốn chân ở trong vũng nước ấy, chạy đi qua lại, lúc hụp lúc trôi, trải qua mấy năm thọ khổ vô lượng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn dẫn các Tỳ-kheo vây quanh vũng nước ấy, hỏi:

–Này các Tỳ-kheo, các ông có biết con trùng này tức duyên tạo hạnh nghiệp gì không?

Bấy giờ các Tỳ-kheo đều suy nghĩ mà không thể biết kiếp trước nó tạo hạnh nghiệp gì, đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chúng con không biết.

Bấy giờ Đức Phật nói:

–Các ông hãy lắng nghe, ta sẽ vì các ông mà nói nó tạo hạnh nghiệp gì.

Thời quá khứ có Đức Phật Tỳ-bà-thi ra đời, giáo hóa xong Ngài thu thần Niết-bàn. Lúc đó, trong Phật pháp có mười vạn Tỳ-kheo tịnh tu phạm hạnh, nhân cư lạc tịnh nương vào một ngọn núi. Bên phải, bên trái ngọn núi có nhiều cây cối hoa lá sum suê tươi tốt không cùng. Giữa khu rừng ấy có suối nước trong veo mát mẻ. Bấy giờ các Tỳ-kheo thích trụ nơi ấy để hành đạo siêng năng không lười mỏi. Họ đều đạt đến Sơ quả cho đến Tứ quả, không có vị nào là phàm phu cả. Khi ấy có năm trăm người thương buôn, cùng hội họp muốn đi ra biển. Trên đường phải đi ngang ngọn núi này, các nhà buôn thấy các Tỳ-kheo siêng năng tu tập, trong lòng thâm quý kính, suy nghĩ định cúng dường. Khi đó các thương buôn tụ tập đi đến thỉnh chúng Tăng xin được cúng dường, nhưng đã có đàn-việt khác thỉnh cúng dường hằng ngày rồi. Sự việc không theo ý muốn, bèn đến từ già chúng Tăng đi ra biển:

–Giả sử chúng tôi yên ổn trở về sẽ mở tiệc cúng dường, xin thương xót hứa khả.

Khi ấy chư Tăng im lặng hứa khả thọ thỉnh. Những thương buôn ra biển được nhiều châu báu, bình an trở về, đến chỗ chúng Tăng, chư Tăng muốn tuyển các thứ báu lạ đẹp để cúng dường, nếu có cần tiêu dùng gì thì tùy ý. Khi ấy chúng Tăng nạp thọ báu vật, gửi cho vị Tăng Ma-ma-đế. Sau này thức ăn đều hết, đem thứ của báu ấy đổi ra để tiêu dùng. Khi đó Ma-ma-đế đáp lại chúng Tăng rằng:

–Trước kia các vị khách thương tự cho tôi của báu, nay duyên cố gì mà lại xin tôi.

Các bậc Thượng tọa, Duy na nói với Ma-ma-đế:

–Trước kia đàn-việt đem của báu cúng dường chúng Tăng nhờ ông giữ gìn, nay chúng Tăng hết lương thực nên lấy thứ ấy ra dùng đỡ.

Lúc đó Ma-ma-đế nổi sân mà nói rằng:

–Những của báu này là của tôi, duyên cố gì mà đòi hỏi. Nếu có thiếu hãy lấy phần mà ăn.

Khi ấy chúng Tăng thấy Ma-ma-đế khởi ác ý rồi bèn bỏ ra đi.

Do lời ác khẩu khi dễ chúng Tăng, sau khi thân hoại mạng chung, đọa địa ngục A-tỳ, thân thường lẫn lộn trong phần uế. Trải qua chín mươi hai kiếp, từ trong địa ngục ra, nay lại sinh vào trong ao phân uế này, trải qua mấy năm chưa được giải thoát. Tại vì sao? Vì thời quá khứ có Đức Phật Thi-khí dẫn các Tỳ-kheo đi ngang qua hầm này, bảo các đệ tử nói rõ ngọn nguồn. Kế đến có Đức Phật tên Tùy-diệp cũng dẫn các Tỳ-kheo đi đến đó nói rõ nhân duyên. Từ đó mạng chung lại rơi vào địa ngục. Trải qua vạn ức năm, sau đó mạng chung lại sinh vào trong đây. Kế đến có Đức Phật tên Câu-lưu-tôn, cũng cùng đồ chúng đi quanh ao này, chỉ bày nói rõ nguồn gốc con trùng trong ao nước này cho các Tỳ-kheo nghe. Kế đến có Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni cũng cùng các đệ tử, đi đến ao này. Lại đến Đức Phật Ca-diếp cũng dẫn các đệ tử đến đây thuyết về nhân duyên cái ao này. Lần lượt bảy vị Phật, đến Ta là Thích-ca Mâu-ni, hôm nay chỉ bày ngọn nguồn nhân duyên của ao nước này. Trông thấy con trùng ấy ở đời hiện kiếp và tương lai đều mang thân hình như vậy.

Khi ấy các Tỳ-kheo nghe Đức Phật nói kinh sợ lông tóc dựng ngược, cùng nhau cố gắng tu, giữ gìn thân miệng ý, tin thọ lời Đức Phật, hoan hỷ phụng hành.

M

Phẩm 69: SA-DI QUÂN-ĐỀ

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất, ngày đêm ba thời thường dùng Thiên nhãn quán sát thế gian, ai đáng được độ thì ngài đi đến đó độ. Lúc đó có các thương buôn, muốn đi đến nước khác. Những thương buôn này đem theo một con chó đi đường. Thấy người ta buôn bán nghỉ ngơi, con chó bèn trộm lấy thịt. Khi ấy những người buôn bán nổi giận, đánh con chó gãy chân, quăng ngoài đồng trống, rồi bỏ đi. Ngài Xá-lợi-phất dùng Thiên nhãn từ xa trông thấy con chó nằm trên đất đói khát khốn cùng, sắp chết. Ngài mặc y ôm bình bát vào thành khất thực, khất thực xong bay đến chỗ con chó, đem lòng thương xót, cho nó thức ăn. Chó được ăn mạnh khỏe sống lại, trong lòng vui mừng vô cùng. Bấy giờ ngài Xá-lợi-phất vì con chó thuyết đầy đủ pháp giải thoát vi diệu. Sau đó con chó mạng chung sinh vào nhà một Bà-la-môn ở nước Xá-vệ.

Lúc đó ngài Xá-lợi-phất một mình đi khất thực, vị Bà-la-môn trông thấy hỏi:

–Tôn giả đi một mình không có Sa-di sao?

Ngài Xá-lợi-phất nói:

–Tôi không có Sa-di, nghe nói ông có con trai, tôi muốn gặp nó.

Vị Bà-la-môn nói:

–Tôi có một đứa con trai tên Quân-đề, còn rất nhỏ, không thể cho theo được, bao giờ nó khôn lớn tôi sẽ cho ngài.

Ngài Xá-lợi-phất nghe nói xong ghi nhớ trong lòng, rồi trở về tinh xá Kỳ hoàn. Bảy năm sau, ngài lại đến nhà ông Bà-la-môn hỏi. Bấy giờ vị Bà-la-môn đem đứa con trai mình giao phó cho ngài Xá-lợi-phất để được xuất gia. Khi đó ngài Xá-lợi-phất bèn nhận cậu bé dẫn về tinh xá Kỳ hoàn cho làm Sa-di, dần dần thuyết các Diệu pháp tâm được khai mở, đắc quả A-la-hán, đầy đủ Lục thông, công đức hoàn bị. Lúc ấy Sa-di Quân-đề đắc đạo rồi tự dùng trí lực, quán xét đời quá khứ, vốn tạo hạnh gì mà được thọ thân hình này, gặp được Thánh sư, tu hành chứng quả. Quán thấy tiền thân mình là một con chó nhờ ân Hòa thượng Xá-lợi-phất nay được thân người và đắc đạo quả, trong lòng vui mừng nghĩ rằng: “Ta nhờ ân thầy được dứt các khổ, nay đem thân này phục vụ cúng dường ngài hết mình, trọn đời làm Sa-di, không thọ đại giới.”

Khi đó ngài A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vị ấy này xưa kia làm hạnh ác như thế nào mà phải thọ thân chó và tạo căn lành gì mà được giải thoát sớm như thế?

Đức Phật bảo:

–Ngày A-nan, về thời quá khứ Phật Ca-diếp có các Tỳ-kheo tu tập ở một nơi. Có một Tỳ-kheo trẻ âm thanh tao nhã, tụng niệm rất hay, ai cũng đều ưa thích nghe. Lại có một vị Tỳ-kheo già tuổi đã cao âm thanh ồ ồ không thể đọc kinh, mỗi khi cất tiếng tụng niệm nghe không được hay. Vị Tỳ-kheo trẻ lấy đó làm trò đùa cho mình, không ngờ vị Tỳ-kheo già đã đắc quả A-la-hán, đầy đủ công đức của bậc Sa-môn.

Lúc đó Tỳ-kheo trẻ thấy tiếng của mình thanh thoát rất hay, cậy vào tiếng hay của mình mà chê trách vị trưởng lão kia tụng tiếng như chó sủa. Vị Tỳ-kheo già bèn kêu Tỳ-kheo trẻ nói:

–Ông có biết tôi không?

Vị Tỳ-kheo trẻ đáp:

–Tôi rất biết ông, ông là Tỳ-kheo đệ tử của Phật Ca-diếp.

Vị Trưởng lão Tỳ-kheo nói:

–Tôi đã đắc quả A-la-hán rồi, đầy đủ đức hạnh của bậc Sa-môn.

Khi đó vị Tỳ-kheo trẻ nghe rồi trong lòng lo sợ, lông tóc dựng ngược, tự trách liền bái lạy sám hối tội lỗi của mình. Vị Tỳ-kheo già hoan hỷ cho sám hối. Nhưng do lời nói ác ấy trong năm trăm đời thường thọ thân chó, may là ông có xuất gia trì thọ tịnh giới nên nay được thân người gặp Ta và được giải thoát.

Bấy giờ ngài A-nan nghe Đức Phật nói xong vui mừng đảnh lễ phụng hành.

